ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1166 /QĐ-UBND	*Bắc Giang, ngày 17 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Xây dựng trụ sở UBND xã Ninh Sơn, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang"

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 743/TTr-TNMT ngày 10/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Xây dựng trụ sở UBND xã Ninh Sơn, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang" (sau đây gọi là Dự án) của UBND xã Ninh Sơn thực hiện tại xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện Việt Yên; UBND xã Ninh Sơn và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  + LĐVP, TH, KTN;
  + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
  + Lưu: VT, KTN.Bình.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
XÂY DỰNG TRỤ SỞ UBND XÃ NINH SƠN, XÃ NINH SƠN,
HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG
(Kèm theo Quyết định số 1166 */QĐ-UBND ngày* 17 */11/2022 của UBND tỉnh)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng trụ sở UBND xã Ninh Sơn, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Địa điểm thực hiện: Xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: UBND xã Ninh Sơn.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

Dự án có quy mô sử dụng đất 10.176,6 m^2. Trong đó diện tích 9.154,8 m^2 để xây dựng các hạng mục xây dựng của dự án (còn 1.021,8 m^2 là diện tích đất dành cho khối xây dựng trụ sở công an không nằm trong hạng mục đầu tư của dự án):

- Xây dựng 01 trạm biến áp mới 630KV.

- Xây dựng khối nhà trụ sở ủy ban với quy mô 407,4m2, xây 03 tầng, có bố trí khu vực sảnh phía trước tạo sự trang trọng cho khối nhà. Các tầng bố trí văn phòng làm việc cho cán bộ uỷ ban, các phòng chức năng, phòng kỹ thuật theo đúng tiêu chuẩn cho phép. Hành lang giao thông bố trí phía trước đảm bao việc lưu thông cũng như tạo khoảng đệm chống nắng nóng hướng Tây. Khu vực thang, lối lên xuống bố trí đảm bảo thuận tiện đi lại và đáp ứng đủ công tác PCCC.

- Xây dựng khối nhà hội trường với quy mô 581,6m2, cao 01 tầng. Là nơi tổ chức các sự kiện tập trung đông người tại địa phương nên bố trí khu vực sân khấu đảm bảo diện tích sử dụng, hai bên sân khấu làm các phòng kỹ thuật, phòng thay đồ để chuẩn bị. Sảnh chính ở mặt trước, 2 bên hội trường bố trí hành lang nghỉ.

- Xây dựng khối nhà thi đấu với quy mô khoảng 413,2m2, cao 01 tầng. Trong lòng nhà thi đấu để diện tích đủ rộng để làm sân cầu lông, bóng bàn trong nhà, các khu vực cửa, hành lang bố trí thông thoáng để tối ưu cho việc vận động. Khu vực vệ sinh thay đồ nam nữ bố trí 2 bên riêng biệt.

- Xây dựng khối nhà tiếp dân một cửa với quy mô khoảng 235,6m2, cao 01 tầng. Bố trí không gian rộng chính giữa là tiếp nhận và trả hồ sơ 1 cửa, hai bên bố trí các phòng làm việc của phòng tư pháp hộ tịch, địa chính, vệ sinh chung, phòng kỹ thuật bơm PCCC.

- Xây dựng hoàn thiện các hạng mục phụ trợ nhằm phục vụ đầu tư xây dựng giai đoạn tiếp theo như: Cổng, nhà bảo vệ, tường rào, bồn hoa, rãnh, hố ga, bồn cây, cây xanh, đường giao thông nội bộ, đường dạo, hệ thống chiếu sáng; bố trí hệ thống cấp điện, nước chung của khu vực được quy hoạch,…

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: Trạm biến áp, khối nhà Trụ sở Uỷ ban, khối nhà Hội trường, khối Nhà Thi đấu, khối Nhà tiếp dân một cửa, nhà để xe, cổng, nhà bảo vệ, tường rào, bồn hoa, rãnh, hố ga, bồn cây, cây xanh, đường giao thông nội bộ, đường dạo, hệ thống chiếu sáng; bố trí hệ thống cấp điện, cấp nước.

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì Dự án có tổng diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án là 10.000 m^2 trong đó diện tích đất lúa cần thu hồi 10.000 m^2.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất để thực hiện dự án trên diện tích 10.176,6 m^2 (trong đó diện tích đất trồng lúa chiếm 9.492,0m^2; phần diện tích còn lại là một phần đất giao thông và đất thủy lợi).

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: phát quang thực vật, phá dỡ, dịch chuyển các công trình hiện trạng,...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu,...

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

+ Từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng;

+ Từ hoạt động đào đắp, san nền;

+ Từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và đất đá đi đổ thải;

+ Từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của máy móc, thiết bị thi công trên công trường;

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị, và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền; từ hoạt động phát quang thảm thực vật và chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động của dòng xe vận hành trong các tuyến đường của dự án.

- Phát sinh chất thải rắn, bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước mưa của công trình.

- Sự cố sụt lún; sự cố tai nạn giao thông; các rủi ro về thiên tai…

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi, cát, dầu mỡ bám trên mặt đường, rác vào đường thoát nước của công trình.

- Nước thải sinh hoạt từ các các bộ làm việc tại trụ sở UBND xã Ninh Sơn.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 2,4m^3/ngày, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD_5, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms…

+ Nước thải thi công bao gồm nước thải từ quá trình rửa nguyên vật liệu, vệ sinh máy móc thiết bị, nước rửa xe,… Phát sinh khoảng 0,6 - 0,75 m^3/ngày đêm Thông số ô nhiễm đặc trưng là Chất rắn lơ lửng, BOD, COD,....

+ Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng hệ thống thoát nước trong khu vực. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, TSS…

- Bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các máy móc, phương tiện trong quá trình phát quang thảm thực vật, bóc lớp đất hữu cơ, thu dọn mặt bằng; từ hoạt động của máy móc thi công xây dựng. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi lơ lửng.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển chất thải từ quá trình thu dọn mặt bằng; vận chuyển đất đá, chất thải từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng đi đổ thải; vận chuyển nguyên vật liệu san nền; vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng. Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO2, NO2, Bụi....

- Bụi phát sinh từ hoạt động các máy móc thi công trên công trường.

- Bụi phát sinh từ quá trình đào đắp; từ hoạt động phá dỡ các công trình hiện trạng.

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại

* Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 15 kg/ngày.

- Chất thải do hoạt động phát quang thảm thực vật: Ước tính khoảng 0,3 tấn (phần không tận dụng được) bao gồm thành phần hữu cơ như: gốc, rễ hoa màu, cây bụi,...

- Chất thải xây dựng: Phát sinh khoảng 2,27 tấn/ngày bao gồm cát, đá, gạch, cặn vữa, đầu mẩu sắt thép, bao bì carton...

* Chất thải nguy hại: Như dầu thải, găng tay, giẻ lau dính dầu,… không phát sinh tại dự án.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công, xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế xã hội khu vực; tác động đến cảnh quan hệ sinh thái, tác động đến hệ thống giao thông khu vực; tác động đến cơ sở hạ tầng khu vực,...

- Tác động do sự cố như: An toàn lao động và sức khỏe cộng đồng, sự cố tai nạn lao động, sự cố cháy nổ chập điện, sự cố do thiên tai...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước mưa chảy tràn trên các mái nhà, sân, đường cuốn theo bụi bẩn như đất, bụi cát, lá cây…. Xuống hệ thống thoát nước mưa của dự án.

- Nước thải của 30 cán bộ công tác và làm việc tại trụ sở UBND xã.

- Bụi, khí thải của các phương tiện giao thông nội bộ trong khu vực trụ sở ủy ban.

- Khí thải từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ.

- Mùi hôi từ khu tập kết rác thải sinh hoạt và hệ thống xử lý nước thải tập trung.

3.2.2. Chất thải rắn

* Chất thải rắn thông thường

- Phát sinh từ quá trình sinh hoạt của các cán bộ làm việc trong trụ sở UBND xã Ninh Sơn ước tính khoảng 15kg/ngày.

- Từ quá trình xây dựng các công trình thứ cấp, duy tu bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung: Phát sinh khoảng 0,3 kg/ngày.

- Lượng bùn thải từ các bể tự hoại của dự án: Phát sinh khoảng 1,2 m^3/năm.

- Bùn thải phát sinh từ quá trình nạo vét cống, rãnh thoát nước mưa, nước thải toàn bộ dự án: Phát sinh khoảng 1,5m^3 bùn cặn.

* Chất thải nguy hại phát sinh gồm: Dầu thải, giẻ lau, bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin, ắc quy thải, bao bì hóa chất tẩy rửa và các loại chất thải khác phát sinh ước tính khoảng 2,08 kg/tháng.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

- Từ các hoạt động của các phương tiện giao thông nội bộ;

- Từ khu vực công cộng, bãi đỗ xe;

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế xã hội khu vực; đến cảnh quan hệ sinh thái, tác động đến hệ thống giao thông khu vực; đến cơ sở hạ tầng khu vực,...

- Tác động do sự cố như: An toàn lao động và sức khỏe cộng đồng, sự cố tai nạn lao động, sự cố cháy nổ chập điện, sự cố do thiên tai...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt

- Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động tại khu vực lán trại thực hiện dự án.

- Bố trí 01 nhà vệ sinh di động có dung tích bể chứa chất thải 1m^3 để xử lý nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B trước thi thải ra ngoài môi trường.

- Định kỳ 03 tháng kiểm tra, nạo vét, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước thải. Đường thoát nước thải sinh hoạt tạm thời sẽ được đưa vào tuyến quy hoạch hay hệ thống thoát nước tuỳ theo từng giai đoạn thực hiện xây dựng. Việc bố trí vị trí công trình vệ sinh phải đảm bảo nguyên tắc không gây trở ngại, làm mất vệ sinh cho các hoạt động xây dựng của Dự án.

* Đối với Nước mưa chảy tràn

- Tiến hành thi công cuốn chiếu, thi công đến đâu gọn đến đó tránh để đất đá vùi lấp rãnh thoát nước đã có.

- Tạo hệ thống rãnh, hố lắng xung quanh khu vực thi công; vạch tuyến phân vùng thoát nước. Ưu tiên thi công hệ thống rãnh thoát nước ngang, thoát nước dọc, hố ga dọc tuyến.

- Tổ chức nạo vét cống rãnh, hố ga thường xuyên.

- Không thi công vào những ngày mưa để tránh hiện tượng rửa trôi các chất trên bề mặt.

- Che chắn và tập kết vật liệu xây dựng, tránh bị nước mưa cuốn trôi.

- Quá trình thi công lắp đặt hệ thống cống thoát nước ngang, thoát nước dọc phải khớp với hệ thống mương tưới, tiêu thoát nước nông nghiệp sẵn có trong khu vực thực hiện dự án.

* Nước thải thi công

- Xây dựng hệ thống thoát nước thi công và vạch tuyến phân vùng thoát nước. Các tuyến nước phải đảm bảo tiêu nước triệt để, không gây ngập úng trong suốt quá trình xây dựng, không gây ảnh hưởng tới khả năng thoát thải ở bên ngoài.

- Không tập trung các loại nguyên vật liệu gần, cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa sụt lún trên các tuyến thoát nước thải.

- Bố trí khoảng 02 đến 03 thùng phuy chứa nước dung tích 200l phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng hoặc dập bụi.

- Đối với nước thải phát sinh từ hoạt động phun rửa bánh của các phương tiện vận chuyển: Vạch tuyến rãnh thoát nước tạm thời dẫn đến hố lắng tạm có dung tích 02m^3 để thu gom, xử lý nước thải từ hoạt động vệ sinh bánh xe. Nước thải sau đó được tận dụng để dập bụi.

- Định kỳ 01 tuần/lần thu gom phần cặn lắng của hố lắng và đổ thải tại bãi đổ thải đã được thoả thuận của dự án.

- Hoàn trả tạm tuyến kênh để phục vụ đất nông nghiệp sẽ được tính toán đổ vào rãnh đất rộng 1m được đào quanh tuyến đường tạm chạy xung quanh uỷ ban sau đó đấu nối vào hệ thống mương xây hiện trạng ngoài ranh giới dự án bằng cống hộp 2x2m chạy trên vỉa hè không làm ảnh hưởng tới việc dẫn nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi và khí thải

- Phun nước thường xuyên trên công trường, tuyến đường vận chuyển. Tiêu chuẩn nước tưới đường 0,5 lít/m^2.

- Không sử dụng các phương tiện chuyên chở đất quá cũ và không chở nguyên vật liệu quá đầy, quá tải và phải có bạt che phủ trong quá trình vận chuyển.

- Thường xuyên bảo dưỡng các máy móc thiết bị, luôn để các máy móc thiết bị hoạt động trong trạng thái tốt nhất để hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng có hại.

- Xung quanh khu vực thi công tiến hành đề nghị lắp rào chắn bằng tôn khu vực thi công làm đường đặc biệt là đoạn gần khu vực đông dân cư, hàng rào tôn cao 03m để hạn chế tác động do bụi, khí thải đồng thời hạn chế những tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc.

- Xe chở đất và vật liệu xây dựng không chở quá tải trọng cho phép, không

chạy vào giờ cao điểm và tuân thủ biển báo tốc độ, phủ bạt kín thùng xe.

- Khi thi công qua khu vực gần khu đông dân cư cần hạn chế việc thổi bụi với công suất lớn; Tiến hành phun nước khoanh vùng để hạn chế bụi khuếch tán rộng.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt

+ Bố trí 01 thùng chứa rác nhỏ dung tích 20 lít tại công trường thu gom rác, thuê đơn vị có chức năng hàng ngày đến thu gom và xử lý theo đúng quy định.

+ Thực hiện tốt phân loại chất thải rắn sinh hoạt.

+ Sử dụng nguồn lao động tại địa phương không những làm giải được nguồn nước thải mà chất thải sinh hoạt cũng được giảm.

- Chất thải rắn thông thường

+ Chất thải do phát quang thảm thực vật và CTR xây dựng: Tận dụng triệt để, phần còn lại chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng

+ Thực hiện phân loại chất thải rắn: Đối với chất thải rắn như sắt thép, bìa carton, giấy vụn…được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Đất đá rơi vãi trong quá trình vận chuyển: tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng.

+ Phần đất đá không tân dụng được sẽ vận chuyển đổ bỏ tại khu vực Tào Vào, thôn mai Vũ xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, có biên bản xác nhận đổ thải của xã Ninh Sơn.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Giảm dầu mỡ thải bằng cách không sửa chữa các phương tiện vận chuyển trong khu vực thực hiện dự án. Do đặc thù công trình có ít phương tiện tham gia thi công và thời gian thi công ngắn, do vậy toàn bộ phương tiện, máy móc được sửa chữa, bảo dưỡng tại các gara bên ngoài dự án. Các chất thải nguy hại phát sinh do hoạt động này (dầu nhớt thải, găng tay, giẻ lau dính dầu,…) được các gara xử lý theo quy định.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Trạng bị dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân tiếp xúc trực tiếp với nguồn phát sinh tiếng ồn.

- Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

- Không sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

- Xây dựng lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

Ngoài ra, để hạn chế sự ảnh hưởng của tiếng ồn trong quá trình xây dựng đến khu vực xung quanh, các máy móc gây tiếng ồn lớn như máy gạt, máy xúc, máy ủi,... không được vận hành vào ban đêm (sau 22 giờ) để tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt của công nhân và cuộc sống sinh hoạt thường ngày của nhân dân cạnh khu vực thi công.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động tham gia thi công xây dựng đúng quy định.

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động để hạn chế các rủi ro tai nạn lao động có khả năng xảy ra, ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động.

- Xây dựng nội quy phòng cháy chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ. Trang bị các phương tiện chữa cháy tại các kho (bình bọt, bình CO_2, cát, hồ nước,…).

- Thực hiện san nền theo đúng quy hoạch, đúng độ dốc, hướng dốc thiết kế. Thường xuyên kiểm tra, nạo vét các mương thoát nước tạm xung quanh khu vực dự án để hạn chế tắc nghẽn. Bố trí các máy bơm dự phòng để chống ngập tạm thời trong quá trình san lấp mặt bằng trong trường hợp chưa thi công xong các tuyến cống thoát nước.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại đặt ngầm ngoài nhà cơ quan, sau đó thu gom dẫn về trạm xử lý nước thải của Khu đô thị tại xã Quảng Minh và xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên được phê duyệt Quy hoạch tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang có công suất 1200m^3/ngày để tiếp tục xử lý.

- Nước mưa chảy tràn

+ Các công trình tiêu thoát nước mưa, thường xuyên được kiểm tra, bảo dưỡng, đặc biệt là hệ thống rãnh thoát, hệ thống thu gom, các hố ga phải thường xuyên được duy tu sửa chữa bảo đảm tốt cho việc tiêu thoát nước. Tần suất: 3 tháng/lần.

+ Quy hoạch thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thoát nước thải, nguyên lý hoạt động theo chế độ tự chảy.

+ Nước mưa trên mái của công trình nhờ các sênô thu nước chảy vào các phễu thu rồi theo ống đứng dẫn xuống và xả ra hệ thống rãnh thoát nước ngoài

nhà. Sau đó theo hệ thống thoát nước mưa của khu vực một phần chảy về Hồ cảnh quan, một phần thoát ra sông Thương và một phần thoát xuống phía Nam để về trạm bơm tiêu Nội Ninh và ra sông Cầu.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Trồng cây xanh trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường và trong khu vực dự án.

- Định kỳ 06 tháng/lần: Nạo vét, thu gom và xử lý triệt để lượng chất thải từ các cống rãnh, các khu vực công cộng.

- Bố trí, thiết kế khuôn viên cây xanh trong khu vực dự án. Khu khuôn viên cây xanh trong khu vực dự án được bố trí phù hợp, xen kẽ giữa các khu nhà.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Đối với chất thải sinh hoạt thông thường

- Chất thải sinh hoạt được thu gom trực vào các thùng rác và hợp đồng với đơn vị vệ sinh, thu gom, vận chuyển về khu vực tập kết rác thải của xã Ninh Sơn.

- Tuyên truyền người dân, cán bộ làm việc tai trụ sở không vứt rác bừa bãi mà phải thu gom theo đúng quy định.

* Lượng bùn thải từ các bể tự hoại

- Người chuyên trách có trách nhiệm thuê đơn vị chức năng hút cặn, thu gom, xử lý bùn cặn từ bể tự hoại của dự án.

- Đối với bùn cặn từ bể xử lý nước thải, đơn vị chủ quản có trách nhiệm thuê đơn vị hút cặn, thu gom, xử lý định kỳ (tần suất 3 tháng/lần).

* Chất thải rắn từ quá trình bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật:

- Các loại chất thải rắn phát sinh như bùn đất, cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá dỡ, sửa chữa công trình được đơn vị tiếp quản thuê các đơn vị có đủ chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định (tần suất 6 tháng/lần).

- Đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật vừa đảm bảo quá trình duy tu bảo dưỡng vừa đảm bảo công tác bảo vệ môi trường.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại.

Bố trí 01 thùng đựng chất thải nguy hại, thùng chứa chất thải có nắp đậy và dãn nhãn mã số chất thải nguy hại. Đơn vị được giao quản lý dự án có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.2.3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Tiến hành kiểm tra và sửa chữa định kỳ các hệ thống có thể gây cháy nổ.

- Lắp đặt hệ thống thu lôi chống sét tại các khu vực có khả năng bị sét đánh.

- Thường xuyên kiểm tra, bão dưỡng các hạng mục trong hệ thống thu gom nước thải nhằm kịp thời phát hiện các khu vực xuống cấp, rạn nứt cần được tu sửa hoặc xây mới.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

* Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 02 vị trí tại khu vực đang thi công.

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, bụi, SO_2, NO_x, CO.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 24:2016/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 27:2016/BYT;

6. Những yêu cầu đối với Chủ dự án

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy dịnh.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 743/TTr-TNMT ngày 10/11/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.